

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968, bà **Lê Thị V**, sinh năm 1967, cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thị xã P, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị V là ông Nguyễn Văn T. (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 27/5/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hợp, số công chứng: 5344, quyển số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD)

Bị đơn: Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1981, ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thị xã P, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân H là bà Đỗ Thị H (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 19/5/2021 tại Văn phòng công chứng Phạm Nhã, số công chứng: 003820, quyển số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V số tiền 1.632.500.000 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời hạn trả và phương thức trả: Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021 Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V vào ngày mùng 07 hàng tháng, mỗi tháng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Từ ngày 07 tháng 01 năm 2022 Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V vào ngày mùng 07 hàng tháng, mỗi tháng là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) cho đến khi trả xong số nợ trên.

Trường hợp Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân H vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào bất kỳ tháng nào thì ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Là 30.487.500 (Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân H phải chịu.

Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự. Trả lại cho ông T, bà V số tiền tạm ứng án phí là 30.487.500 (Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007168 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX P.Long;
- THA DS TX P.Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nghĩa

NGUYỄN VĂN PHÁN